

Số: 346/2018/QĐST-HNGĐ

Bắc Từ Liêm, ngày 30 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 457/2018/TLST-HNGĐ ngày 19/11/2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- Anh Phạm D, sinh năm 1990

ĐKKHKT và ở: Tổ dân phố Hồng Ngự, phường T, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

2- Chị Đoàn Thanh T, sinh năm 1990

ĐKNKTT: Tập thể điện cơ, Tổ dân phố số 4, phường D, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Số 6T, ngõ 451, phố Hoàng Tăng Bí, phường D, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tình cảm:* Anh Phạm D và chị Đoàn Thanh T kết hôn ngày 21/6/2010 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Ngạc, huyện Từ Liêm (nay là phường D, quận Bắc Từ Liêm), Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống khác nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã. Anh chị đã ly thân từ tháng 6 năm 2018 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, nay anh chị thuận tình ly hôn. Xét việc anh chị thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên ghi nhận.

[2] *Về con chung:* Anh chị có 03 con chung, cháu Phạm Đoàn B, sinh ngày 19/10/2008; cháu Phạm A, sinh ngày 10/3/2013 và cháu Phạm Đoàn T, sinh ngày

19/8/2017. Anh chị thỏa thuận anh D nuôi cả ba con, chị T cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/tháng cho cả ba con kể từ tháng 12/2018 cho đến khi các con tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Việc anh chị thỏa thuận là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung, nhà ở:* Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] *Về nợ chung:* Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, nên không xem xét.

[5] *Về lệ phí dân sự sơ thẩm:* Chị Đoàn Thanh T và anh Phạm D cùng tự nguyện chịu lệ phí ly hôn và dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thanh T và anh Phạm D.

- *Về con chung:* Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của hai bên, giao cháu Phạm Đoàn B, sinh ngày 19/10/2008; cháu Phạm A, sinh ngày 10/3/2013 và cháu Phạm Đoàn T, sinh ngày 19/8/2017 cho anh Phạm D trực tiếp nuôi dưỡng; chị T cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/tháng cho cả ba con kể từ tháng 12/2018 cho đến khi các con tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Phạm D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nhà ở:* Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2- Về lệ phí: Chị Đoàn Thanh T và anh Phạm D cùng tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn và dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số AB/2014/06402 ngày 19/11/2018. Chị T và anh D đã nộp đủ lệ phí.

3- Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA dân sự quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường D, Bắc Từ Liêm, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Dương Thị Thu Phụng